

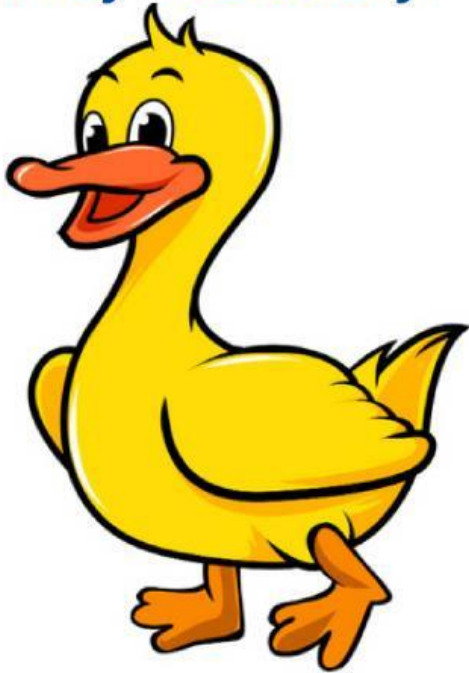
UNIT 4: WHAT CAN WE SEE ON A FARM?

Lesson 10: Language

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh mô tả những gì mọi người làm trong một trang trại.

II. Key vocabulary:



Duck
(Con vịt)



Cow
(Con bò)



Horse
(Con ngựa)



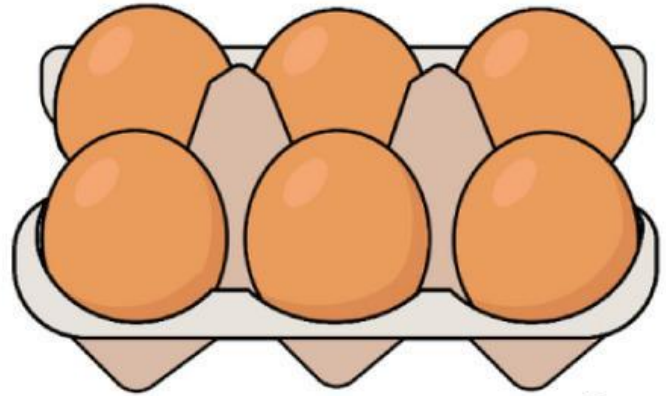
Sheep
(Con cừu)



II. Key vocabulary:



Milk
(Sữa)



Eggs
(Trứng)



Shear
(Cạo lông)



Collect
(Nhặt)



II. Key vocabulary:



Groom
(Chải lông)



Feed
(Cho ăn)



Milk
(Vắt sữa)



III. Key language:



**What is the farmer doing?
He's (milking the cow).**

